

PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NGUYỄN NGỌC HÀ*

1. Kinh tế thị trường với sự tăng trưởng kinh tế

Sản xuất vật chất là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội. Cái quyết định chế độ xã hội này chiến thắng xã hội kia suy cho cùng là năng suất lao động. Vậy, kinh tế thị trường có thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế cao hơn so với kinh tế phi thị trường hay không? Mặc dù có những lúc và ở một số nơi (như ở Liên Xô trong giai đoạn từ cuối thập kỷ thứ hai đến đầu thập kỷ thứ sáu của thế kỷ 20), kinh tế phi thị trường cũng đã tạo được sự phát triển, nhưng nhìn chung kinh tế thị trường không thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế cao hơn so với kinh tế phi thị trường. Chính vì thế mà hầu hết các nước đã từng xoá bỏ kinh tế thị trường đều dần dần phải khôi phục kinh tế thị trường. Vì sao kinh tế thị trường thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế cao hơn so với kinh tế phi thị trường? Có hai nguyên nhân chính sau đây:

Thứ nhất, kinh tế thị trường thu hút được nhiều nguồn vốn cho sự phát triển. Để phát triển sản xuất, cần phải có vốn không chỉ từ nhà nước mà còn từ các cá nhân. Xoá bỏ kinh tế thị trường có nghĩa là không cho phép cá nhân bỏ vốn để sản xuất, kinh doanh và thu lợi nhuận từ sự góp vốn. Lúc đó, ai làm nhiều thì hưởng nhiều; ai làm ít thì hưởng ít; ai không làm thì không hưởng; không có chuyện không làm mà vẫn được hưởng thu nhập từ sự góp vốn. Trong điều kiện ấy thì chỉ có ít người hào phóng mới tình nguyện bỏ vốn để sản xuất mà không lấy lãi. Điều đó, đương nhiên sẽ dẫn đến kết quả là xã hội thiếu vốn cho sản xuất và nền kinh tế không tăng trưởng nhanh chóng.

Thứ hai, kinh tế thị trường xoá bỏ bệnh lười biếng, bệnh chây ì không ai khác. Kinh tế có tăng trưởng nhanh hay không, điều đó phụ thuộc vào tính tích cực của người lao động (đặc biệt là người lao động quản lý, lao động trí óc) có được phát huy hay không. Có một hiện tượng phổ biến trên thế giới mà chúng ta không khó nhận thấy, đó là các doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế phi thị trường và các doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường nhìn chung đều

* PGS.TS. Viện Triết học

không phát huy được tính tích cực của người lao động (đặc biệt là người lao động quản lý, lao động trí óc) tốt hơn so với các doanh nghiệp của tư nhân. Nhiều người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước mắc bệnh lười biếng, bệnh chửa chung không ai khóc. Trong khi đó, những người lao động trong các doanh nghiệp tư nhân hầu như không mắc bệnh này. Vì thế, các doanh nghiệp của tư nhân kinh doanh thường có hiệu quả cao hơn so với các doanh nghiệp của nhà nước.

Trên thực tế, có nhiều người lao động làm việc cho xã hội tích cực như làm việc cho chính mình; họ làm việc không phải vì lợi ích vật chất mà vì lợi ích tinh thần. Do vậy, nếu làm tốt công tác giáo dục và động viên tinh thần thì chúng ta có thể khơi dậy được tính tích cực của người lao động. Nhưng lợi ích vật chất là động lực cơ bản và lâu dài thúc đẩy con người hoạt động. Cơ chế kinh tế nào bảo đảm lợi ích vật chất chính đáng của người lao động thì cơ chế đó thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế thị trường bảo đảm lợi ích vật chất chính đáng của người lao động được tốt hơn so với nền kinh tế phi thị trường. Trong nền kinh tế thị trường, ai có vốn cũng đều muốn bỏ vốn để phát triển sản xuất, đồng thời có trách nhiệm cao trong việc bảo toàn và phát triển vốn bỏ ra. Điều đó không dễ có trong nền kinh tế phi thị trường.

2. Kinh tế thị trường với công bằng xã hội

Công bằng xã hội là mục tiêu xuyên suốt của sự nghiệp cách mạng của Đảng ta. Từ khi Việt Nam chuyển sang nền kinh tế thị trường, Đảng ta không chấp nhận hy sinh công bằng xã hội để đổi lấy mục tiêu tăng trưởng kinh tế¹. Bởi vì, trong điều kiện kinh tế thị trường chúng ta có thể thực hiện công bằng xã hội. Văn kiện Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam viết: “Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển: tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người”².

Vì sao, trong điều kiện kinh tế thị trường chúng ta có thể thực hiện công bằng xã hội? Bởi vì quan niệm về công bằng xã hội của chúng ta đã thay đổi. Nếu trước đổi mới chúng ta cho rằng nguyên tắc phân phối bảo đảm công bằng xã hội là nguyên tắc phân phối theo lao động thì từ khi đổi mới chúng ta cho rằng nguyên tắc phân phối bảo đảm công bằng xã hội là nguyên tắc phân phối “chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội”³.

Nguyên tắc phân phối theo lao động đòi hỏi giá trị của tổng sản phẩm xã hội được chia thành hai phần: phần thứ nhất được dành để tái sản xuất, để giải

¹ Chẳng hạn có ý kiến cho rằng, nước ta hiện nay có sự bóc lột hợp pháp và sự bóc lột bất hợp pháp, loại bóc lột hợp pháp thì không thể xoá bỏ được trong điều kiện hiện nay. Trong khi đó bóc lột là bất công. Vì vậy, theo ý kiến này thì trong điều kiện hiện nay, chúng ta chưa thể xoá bỏ được sự bất công.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 77-78.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 77-78.

quyết các vấn đề xã hội chung, để đóng góp vào quỹ phúc lợi xã hội và từ đó phân phối thông qua phúc lợi xã hội; phần thứ hai sẽ được phân phối cho các cá nhân theo mức cống hiến bằng sức lao động của họ cho xã hội (bao gồm cả cống hiến bằng sức lao động chân tay và cống hiến bằng sức lao động trí óc, cống hiến của người lao động quản lý và người lao động không tham gia quản lý, cống hiến trực tiếp và cống hiến gián tiếp cho quá trình sản xuất của xã hội, cống hiến của tất cả những người làm việc trong mọi lĩnh vực không thể thiếu của xã hội). Nguyên tắc phân phối theo lao động chỉ căn cứ vào sự cống hiến sức lao động, không dành phần nào để phân phối theo nguồn vốn.

Với nguyên tắc phân phối “chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội” thì giá trị của tổng sản phẩm xã hội sẽ được chia thành ba phần: *phần thứ nhất* được dành để tái sản xuất, để giải quyết các vấn đề xã hội chung, để đóng góp vào quỹ phúc lợi xã hội (từ đó phân phối thông qua phúc lợi xã hội); *phần thứ hai* sẽ được phân phối cho các cá nhân theo mức cống hiến bằng sức lao động của họ cho xã hội (bao gồm cả cống hiến bằng sức lao động chân tay và cống hiến bằng sức lao động trí óc, cống hiến của người lao động quản lý và người lao động không tham gia quản lý, cống hiến của người lao động trực tiếp và cống hiến của người lao động gián tiếp cho quá trình sản xuất của xã hội (tức là cống hiến của tất cả những người lao động làm việc trong mọi lĩnh vực không thể thiếu của xã hội); *phần thứ ba* sẽ được phân phối cho các cá nhân theo mức cống hiến vốn. Giả sử một người nào đó vừa có cống hiến vốn cho nền sản xuất của xã hội vừa tham gia lao động (lao động quản lý hay lao động không quản lý, lao động chân tay hay lao động trí óc, lao động trực tiếp hay lao động gián tiếp) thì người ấy sẽ được hưởng ở cả 3 phần nói trên. Nhưng trong trường hợp tham gia lao động mà không có cống hiến vốn cho nền sản xuất của xã hội thì người lao động chỉ được hưởng ở phần thứ nhất và phần thứ hai. Những người không có lao động và không có cống hiến vốn thì chỉ được hưởng ở phần thứ nhất. Trong 3 phần trên, phần thứ nhất là rất quan trọng vì xã hội nào cũng phải tái sản xuất và giải quyết các vấn đề xã hội chung (như khắc phục thiên tai, dịch bệnh...), hơn nữa xã hội nào cũng có nhiều người không có sức lao động và không có vốn. Việc phân phối cho những người thuộc diện này là chính sách nhân đạo mà các nhà nước đều thực hiện (đương nhiên tỷ lệ dành để phân phối thông qua phúc lợi nhiều hay ít phụ thuộc vào chính sách cụ thể của từng nhà nước).

Nguyên tắc phân phối mà Đại hội X của Đảng xác định cần được coi là nguyên tắc phân phối công bằng vì các lý do sau. Thứ nhất, nguyên tắc phân phối ấy đã tạo được sự phát triển về kinh tế. Thứ hai, nguyên tắc phân phối ấy khuyến khích mọi người bỏ vốn cho sản xuất, từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế. Thứ ba, nguyên tắc phân phối ấy phù hợp với sự lựa chọn của những người lao động. Nếu theo quan niệm phân phối theo lao động mới là công bằng thì chúng ta phải quan niệm rằng bất kỳ thu nhập nào từ lãi suất tiền gửi tiết kiệm, từ lợi tức của cổ phần đều là không công bằng, vì thu nhập đó do người khác làm ra. Nhưng khi buộc phải vay tiền trả lãi với *một tỷ*

lệ hợp lý, những người lao động thường coi việc trả lãi là bình thường, người cho vay được hưởng một lãi suất hợp lý không phải là người bóc lột, mình không bị đối xử bất công. Thứ tư, nguyên tắc phân phối ấy không gây ra sự mất đoàn kết và dẫn đến sự bất ổn định xã hội.

Nói chung thì ai cũng muốn có công bằng xã hội. Một số người sợ dĩ kỳ thị với kinh tế thị trường vì theo họ trong nền kinh tế thị trường không thể có công bằng xã hội. Chúng ta không kỳ thị với kinh tế thị trường vì theo chúng ta trong nền kinh tế thị trường, thậm chí kể cả trong điều kiện còn nghèo khó, vẫn có thể có công bằng xã hội. Nguyên nhân của tình trạng bất công còn tồn tại hiện nay ở nước ta là ở chỗ chúng ta chưa xoá bỏ được nạn tham nhũng và sự bất hợp lý trong phân phối của cải, chưa thực hiện đúng nguyên tắc phân phối mà Đại hội X của Đảng xác định, chứ không phải là ở chỗ chúng ta thực hiện kinh tế thị trường. Nếu thực hiện đúng nguyên tắc phân phối mà Đại hội X của Đảng xác định thì trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, dù cho đời sống vật chất còn thiếu, chúng ta vẫn hoàn toàn có thể thực hiện được công bằng xã hội.

3. Kinh tế thị trường với dân chủ

Dân chủ là một giá trị quan trọng của cuộc sống con người; là quyền thiêng liêng của mỗi người được làm chủ chính mình, được làm những việc mà mình muốn vì lợi ích vật chất và tinh thần chính đáng của mình. Trong một xã hội dân chủ, mỗi người đều hành động vì lợi ích chính đáng của mình; không được làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người khác; nhà nước phải thừa nhận và bảo vệ quyền làm chủ của mỗi người. Khi loài người mới hình thành, dấu vết của đời sống động vật còn đậm nét ở con người, tình trạng người này xâm phạm đến lợi ích chính đáng của người khác khá phổ biến. Xã hội càng phát triển thì tình trạng đó càng ít đi, quyền dân chủ của mỗi người càng được tôn trọng, hiện tượng mất dân chủ càng bị thu hẹp. Sự tiến bộ này có được là nhờ sự đấu tranh không ngừng của những người bị mất quyền dân chủ chống lại những người xâm phạm quyền dân chủ. Lịch sử phát triển xã hội là lịch sử đấu tranh vì quyền dân chủ. Chủ nghĩa xã hội là một xã hội dân chủ. Chỉ có trong chủ nghĩa xã hội thì tất cả mọi người, mới được hưởng quyền dân chủ thiêng liêng của mình.

Khi dân chủ được hiểu là quyền của mỗi người được làm những việc mà mình muốn, vì lợi ích chính đáng của mình, thì phát triển kinh tế thị trường, là tạo ra môi trường thuận lợi để mỗi người bảo vệ quyền dân chủ của mình trước sự xâm phạm của người khác.

Kinh tế thị trường cho phép mọi người được tự do bỏ vốn của mình để kinh doanh và thu lợi nhuận (trong phạm vi của pháp luật). Trong nền kinh tế tập trung, bao cấp (phi thị trường), mọi người chủ yếu phải sống dựa vào kinh tế nhà nước vì kinh tế ngoài nhà nước rất nhỏ bé. Bộ máy nhà nước do những con người cụ thể thực hiện, trong số đó có không ít người quan liêu, sẵn sàng chà đạp lên lợi ích chính đáng của người khác. Không phải bao giờ, người ta cũng dễ dàng bảo vệ được lợi ích chính đáng của mình, chống lại được các viên chức nhà nước quan liêu. Vì thế, một số người nhiều khi buộc phải hy sinh một phần quyền dân chủ của mình để làm vừa lòng một số viên chức quan liêu nào

đó. Trong nền kinh tế thị trường, người ta có nhiều sự lựa chọn hơn. Nếu không sống được nhờ kinh tế nhà nước thì người ta có thể sống được dễ dàng nhờ kinh tế ngoài nhà nước. Ngay trong kinh tế ngoài nhà nước, người ta cũng có nhiều sự lựa chọn. Nếu không có vốn và có khả năng quản lý để làm chủ doanh nghiệp thì người ta có thể làm thuê cho người khác, cho doanh nghiệp khác. Kinh tế thị trường tạo ra môi trường cho phép mọi người có nhiều lựa chọn để đảm bảo cuộc sống vật chất của mình. Việc đảm bảo cuộc sống vật chất không chỉ là sự thực hiện nội dung quan trọng nhất của quyền dân chủ (tức là quyền được sống, quyền mưu cầu hạnh phúc), mà còn là cơ sở để người ta đấu tranh vì những nội dung khác của quyền dân chủ.

4. Kinh tế thị trường với đạo đức

Nhiều người kỳ thị với kinh tế thị trường vì theo họ kinh tế thị trường là nguyên nhân gây ra sự suy thoái đạo đức? Chúng ta không phủ nhận thực tế là, các nước có nền kinh tế thị trường đều có hiện tượng suy thoái về đạo đức. Thậm chí, những hiện tượng suy thoái về đạo đức ở một số nước trong một số giai đoạn gia tăng cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Chẳng hạn ở nước ta từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường đến nay những hiện tượng suy thoái đạo đức xuất hiện nhiều hơn so với giai đoạn trước. Nhưng từ thực tế đó, không thể cho rằng kinh tế thị trường là một nguyên nhân làm suy thoái về đạo đức. Thứ nhất, không phải mọi người sản xuất và kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận đều suy thoái về đạo đức. Thứ hai, trong nền kinh tế thị trường không chỉ có hiện tượng xấu về đạo đức mà còn có cả hiện tượng tốt về đạo đức. Thứ ba, những hiện tượng xấu về đạo đức không chỉ tồn tại trong nền kinh tế thị trường, mà tồn tại cả trong nền kinh tế phi thị trường. Thứ tư, tuy ở một số nước hiện tượng xấu về đạo đức gia tăng cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, nhưng ở một số nước khác hiện tượng xấu về đạo đức lại giảm đi cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Thứ năm, hiện tượng suy thoái về đạo đức gia tăng ở một số nước trong thời gian phát triển kinh tế thị trường xuất hiện do người ta thực hiện không đúng kinh tế thị trường, cụ thể là do yếu kém trong quản lý xã hội, trong việc giáo dục đạo đức cho mọi người.

5. Thay lời kết luận

Trước đổi mới, chúng ta quan niệm chủ nghĩa xã hội đối lập với chủ nghĩa tư bản; chủ nghĩa tư bản tuy có nền kinh tế giàu mạnh nhưng là xã hội bất công, mà nguyên nhân gây ra sự bất công ấy là chế độ tư hữu tư bản (hình thức phát triển cao nhất của chế độ tư hữu); còn chủ nghĩa xã hội là xã hội có nền kinh tế giàu mạnh, có sự công bằng trong quan hệ giữa người với người vì nó xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản. Với quan niệm như vậy đương nhiên chúng ta phải thừa nhận kinh tế thị trường không tồn tại trong chủ nghĩa xã hội. Đây cũng là quan niệm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin. Ph.Ăngghen viết: “Cùng với việc xã hội nắm lấy những tư liệu sản xuất thì sản xuất hàng hóa cũng bị loại trừ”⁴. V.I.Lênin cũng khẳng định: “Về chủ nghĩa xã

⁴ C. Mác và Ph.Ăngghen (1994): *Toàn tập*, t.20, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.392.

hội thì ai cũng biết rằng nó nhằm xóa bỏ nền kinh tế hàng hóa... Khi còn có sự trao đổi mà nói đến chủ nghĩa xã hội thì thật là tức cười”⁵.

Sau đổi mới, quan niệm về chủ nghĩa xã hội của chúng ta có sự thay đổi. Văn kiện Đại hội X của Đảng, quan niệm mới về chủ nghĩa xã hội như sau: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa* mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới”⁶. Quan niệm mới này của Đảng ta là sự quán triệt tư tưởng của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, Hồ Chí Minh thường giải thích một cách vắn tắt thực chất của chủ nghĩa xã hội như sau: “Xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”⁷; “Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người dân được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do”⁸; “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ”⁹; “*Chủ nghĩa xã hội* nghĩa là tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng”¹⁰; “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”¹¹; “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”¹².

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh và của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội thì trong chủ nghĩa xã hội không nhất thiết phải xóa bỏ kinh tế thị trường¹³. Như đã phân tích ở trên, kinh tế thị trường tạo điều kiện để thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, để thực hiện công bằng, dân chủ; nó không phải là nguyên nhân làm suy giảm đạo đức. Với đặc điểm như vậy thì kinh tế thị trường là con đường đúng đắn để đạt được mục tiêu chủ nghĩa xã hội./.

⁵ V.I.Lênin (1979: *Toàn tập*, t.17. Nxb Tiến bộ, Matxcova, tr.152 (tiếng Việt).

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 68.

⁷ Hồ Chí Minh (1996): *Toàn tập*, t. 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 591.

⁸ Hồ Chí Minh (1996): *Toàn tập*, t. 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 396.

⁹ Hồ Chí Minh (1996): *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 97.

¹⁰ Hồ Chí Minh (1996): *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.317.

¹¹ Hồ Chí Minh (1996): *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 17.

¹² Hồ Chí Minh (1996): *Toàn tập*, t.8. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 226.

¹³ Điều này được nhiều tác giả khẳng định từ lâu. Chẳng hạn, có tác giả viết: “Sự tồn tại khách quan kinh tế thị trường trong thời kỳ quá độ và cả trong chủ nghĩa xã hội”, “Trước đây thịnh hành một quan điểm sai lầm đối lập một cách giản đơn chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản, từ đó đối lập chủ nghĩa xã hội với kinh tế thị trường...”. Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2002): *Giáo trình kinh tế- chính trị Mác-Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.111.

